

Số: 1298/2021/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 18 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Trang

Địa diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên họp :
Bà Nguyễn Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 349/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1950;
Địa chỉ: Số 45/19, Đường A, Khu phố B, phường C, Quận D, (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:
Ông Lê Vĩnh P, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Số 21, Đường X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh.
Giấy ủy quyền ngày 17/9/2020.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- 1/ Ông Võ Văn T1, sinh năm 1971;
 - 2/ Bà Võ Thị T2, sinh năm 1973;
 - 3/ Ông Võ Văn T3, sinh năm 1977;
 - 4/ Ông Võ Văn P, sinh năm 1980;
 - 5/ Bà Võ Thị Thúy A, sinh năm 1982;
 - 6/ Bà Võ Thị Tú Q, sinh năm 1985;
- Cùng địa chỉ: Số 45/19, Đường G, Khu phố M, phường R, Quận 2, (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:
Ông Lê Vĩnh P2, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Số 21, Đường X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh.
Giấy ủy quyền ngày 16/12/2020, ngày 19/12/2020.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu đề ngày 21/9/2020, đơn thay đổi yêu cầu đề ngày 12/4/2021 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự - Bà Nguyễn Thị R là ông Lê Vĩnh P trình bày:

Bà Nguyễn Thị R và ông Võ Văn D tự nguyện sống chung từ năm 2016, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 36 do Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/5/2016. Trong quá trình chung sống ông bà có 06 con chung là Võ Văn T1, sinh năm 1971, Võ Thị T2, sinh năm 1973, Võ Văn T3, sinh năm 1977, Võ Văn P, sinh năm 1980, Võ Thị Thúy A, sinh năm 1982 và Võ Thị Tú Q, sinh năm 1985, cha mẹ của ông D là ông Võ Văn Nhuận, sinh năm 1925 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Vĩa, sinh năm 1925 (đã chết). Do ông D thường xuyên sử dụng bia rượu nên sức khỏe và tinh thần bị sa sút, không ý thức được hành vi. Bà R đã nhiều lần đưa ông D đi khám và Bệnh viện tâm thần, Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh chẩn đoán ông D bị loạn tâm thần không thực tồn không biệt định (F29). Hiện trạng sức khỏe ông D không nhận thức được hành vi và đang được bà R chăm sóc. Để có căn cứ tiến hành các thủ tục liên quan đến nhân thân nên bà R đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Võ Văn D là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

Theo Bản tự khai và trong quá trình giải quyết việc dân sự các ông/bà: Võ Văn T1, Võ Thị T2, Võ Văn T3, Võ Văn P, Võ Thị Thúy A và Võ Thị Tú Q có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Vĩnh Phước trình bày: Thống nhất với ý kiến, yêu cầu của bà R về việc tuyên bố ông Võ Văn D là người mất năng lực hành vi dân sự.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 381/KLGGD ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đương sự bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị R tuyên bố ông Võ Văn D là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Yêu cầu về việc “*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự là ông Võ Văn D đang cư trú tại: Số 45/19, Đường số 3, Khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều

35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, việc yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Người đại diện theo ủy quyền của các ông/bà: Nguyễn Thị R, Võ Văn Thành, Võ Thị Thảo, Võ Văn Thạnh, Võ Văn Phúc, Võ Thị Thúy An và Võ Thị Tú Quyên là ông Lê Vĩnh Phước có đơn xin mở phiên họp vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông Phước theo quy định.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

Bà Nguyễn Thị R và ông Võ Văn D là vợ chồng căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 36 do Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/5/2016.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 381/KLGGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Căn cứ tiêu chuẩn chẩn đoán của Tổ chức Y tế Thế giới về các rối loạn tâm thần và hành vi hiện hành (ICD-10), căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy trình Giám định Pháp y Tâm thần kết luận:

Về y học: Ông Võ Văn D tâm thần phân liệt thể di chứng, từng giai đoạn với thiếu sót tăng dần(F20.5.1-ICD10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại các bản tự khai cũng như quá trình giải quyết việc dân sự, bà R và tất cả các con của ông D là ông Võ Văn T1, bà Võ Thị T2, ông Võ Văn T3, ông Võ Văn P, bà Võ Thị Thúy A và bà Võ Thị Tú Q đều thừa nhận tình trạng sức khỏe của ông D suy giảm, tinh thần không minh mẫn. Các con của ông D thống nhất ý kiến với yêu cầu của bà R về việc tuyên bố ông D là người mất năng lực hành vi dân sự.

Từ nhận định trên đây, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà R về việc tuyên bố ông Võ Văn D là người mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Xét ghi nhận ý kiến của Kiểm sát viên về việc xác định quan hệ việc dân sự và thẩm quyền giải quyết; việc thông báo thụ lý vụ việc; về việc tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng được tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung yêu cầu của người yêu cầu, Tòa án ghi nhận và thống nhất ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 370, 371, 372, và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 22, khoản 1 Điều 46, Điều 49, Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Thông tư số 23/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy trình Giám định Pháp y Tâm thần;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị R:

Tuyên bố ông Võ Văn D, sinh ngày 15/5/1948 (Căn cước công dân số 079048000066, do Tổng cục cảnh sát, cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 19/01/2016) mất năng lực hành vi dân sự, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), do bà Nguyễn Thị R chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà R đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2018/0028167 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) lập ngày 06 tháng 11 năm 2020.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- UBND phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức;
- Lưu HS, VT./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hiếu